

NGHỊ QUYẾT

**Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập; mở rộng,
điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15
ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách
đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều
bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính
phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 và Báo cáo số
266/BC-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự
thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định trình tự, thủ tục điều
chỉnh quyết định thành lập; mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do
Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 118/BC-ĐT ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban
Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ
tục điều chỉnh quyết định thành lập; mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương
mại tự do Đà Nẵng.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập;
mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo quy định tại
khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15
ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách
đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và các cơ quan quản lý nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng là thay đổi các nội dung của Quyết định thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng đã được phê duyệt về: vị trí, mục tiêu và định hướng phát triển chủ yếu, lộ trình và kế hoạch phát triển, các chủ thể liên quan đến tổ chức thực hiện.

2. Mở rộng Khu thương mại tự do Đà Nẵng là:

a) Tăng quy mô diện tích của vị trí thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng đã được thành lập trên 10% so với diện tích trước đó, trong đó khu vực mở rộng phải có ranh giới liền kề và có thể kết nối, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với vị trí đó.

b) Hình thành vị trí mới có ranh giới liền kề hoặc không liền kề ngoài các vị trí thuộc Khu thương mại tự do đã được hình thành trước đó để nâng cao tiềm năng phát triển, tính lan tỏa của Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

3. Điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng là điều chỉnh vị trí thuộc Khu thương mại tự do đã được hình thành trước đó theo hướng:

a) Giảm quy mô diện tích.

b) Tăng quy mô diện tích không quá 10%.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với định hướng hoặc chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; phù hợp với một trong các quy hoạch sau: quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị và nông thôn, các quy hoạch chi tiết ngành; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường, hành lang bảo vệ bờ biển, khu vực rừng, đất quốc phòng, đất an ninh, di sản văn hóa.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong trường hợp nội dung điều chỉnh, mở rộng chưa phù hợp hoặc chưa được định hướng trong các quy hoạch tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị quyết 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 259/2025/QH15.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP; MỞ RỘNG VÀ ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO

Điều 5. Trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng

1. Quyết định thành lập Khu thương mại tự do được điều chỉnh nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Đảm bảo các nguyên tắc nêu tại Điều 4 của Nghị quyết này.
- b) Trong quá trình quản lý, phát triển Khu thương mại tự do, Ủy ban nhân dân thành phố xét thấy cần thay đổi các nội dung liên quan về: vị trí, mục tiêu và định hướng phát triển chủ yếu, lộ trình và kế hoạch phát triển, các chủ thể liên quan đến tổ chức thực hiện Quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

2. Hồ sơ điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do

a) Đề án điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do bao gồm các nội dung sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết; đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan); dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh quyết định thành lập gồm: mục tiêu phát triển, quy mô diện tích, tính chất, chức năng của Khu thương mại tự do; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển không gian, các vị trí trong Khu thương mại tự do; kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện; thể hiện các vị trí Khu thương mại tự do trên bản đồ tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000, các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Đơn vị lập hồ sơ có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia về hồ sơ điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi dự kiến có điều chỉnh vị trí Khu thương mại tự do lấy ý kiến nhân dân về hồ sơ điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

b) Tờ trình của đơn vị lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

c) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

d) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: vị trí, địa điểm, quy mô diện tích; mục tiêu và định hướng phát triển chủ yếu, hoạt động, tổ chức quản lý đối với Khu thương mại tự do; lộ trình và kế hoạch phát triển; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có).

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ chính (01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ quan lập hồ sơ) kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do (kèm theo Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định). Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Hội đồng thẩm định do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến có nội dung thay đổi về vị trí Khu thương mại tự do, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố mời đại diện các Bộ, ngành có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định để làm rõ những vấn đề có liên quan. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh Quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

Nội dung thẩm định việc điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do bao gồm: Căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do quy định tại khoản 1 Điều này; đánh giá phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh quyết định thành lập; đánh giá các giải pháp và tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do không được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ về ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định được Hội đồng thẩm định thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

d) Sở Công Thương là đơn vị lập hồ sơ điều chỉnh quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

Điều 6. Trình tự, thủ tục mở rộng Khu thương mại tự do

1. Khu thương mại tự do được mở rộng nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đảm bảo các nguyên tắc nêu tại Điều 4 của Nghị quyết này.

b) Có vị trí, quy mô và các điều kiện đảm bảo kết nối thuận lợi với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Khu thương mại tự do và phát triển các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do đã triển khai.

c) Đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung cho các vị trí trong Khu thương mại tự do.

d) Có ít nhất 70% diện tích đất của vị trí trong Khu thương mại tự do đã được giao hoặc cho các tổ chức, cá nhân thuê để thực hiện dự án đầu tư.

2. Trường hợp mở rộng nhằm mục đích hình thành vị trí mới của Khu thương mại tự do, phục vụ yêu cầu phát triển của thành phố thì điều kiện mở rộng Khu thương mại tự do được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không bao gồm điểm c và điểm d.

3. Hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do

Hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do, bao gồm:

a) Đề án mở rộng Khu thương mại tự do bao gồm các nội dung sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết và nội dung mở rộng Khu thương mại tự do; đánh giá hiện trạng, các yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội, các hạn chế và lợi thế so sánh của khu vực dự kiến mở rộng Khu thương mại tự do; đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan); dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi mở rộng gồm: mục tiêu phát triển, quy mô diện tích, tính chất, chức năng của Khu thương mại tự do; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển không gian; kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện; thể hiện phương án mở rộng Khu thương mại tự do trên bản đồ tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000, các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Đơn vị lập hồ sơ có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia về hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi dự kiến mở rộng Khu thương mại tự do lấy ý kiến nhân dân về hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do.

b) Tờ trình của đơn vị lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị mở rộng Khu thương mại tự do.

c) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

d) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc mở rộng Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: vị trí, địa điểm, quy mô diện tích; mục tiêu và định hướng phát triển chủ yếu của Khu thương mại tự do được mở rộng; hoạt động, tổ chức quản lý đối với Khu thương mại tự do được mở rộng; lộ trình và kế hoạch phát triển; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có).

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ chính (01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ quan lập hồ sơ) kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

4. Trình tự, thủ tục mở rộng Khu thương mại tự do

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị mở rộng Khu thương mại tự do (kèm theo Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định). Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Hội đồng thẩm định do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến mở rộng Khu thương mại tự do, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố mời đại diện các Bộ, ngành có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định để làm rõ những vấn đề có liên quan. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc mở rộng Khu thương mại tự do.

Nội dung thẩm định việc mở rộng Khu thương mại tự do bao gồm: Căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc mở rộng Khu thương mại tự do; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện mở rộng Khu thương mại tự do quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; đánh giá phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi mở rộng; đánh giá các giải pháp và tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do không được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ về ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định được Hội đồng thẩm định thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định mở rộng Khu thương mại tự do.

d) Sở Công Thương là đơn vị lập hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do.

Trong trường hợp mở rộng vị trí trong Khu thương mại tự do đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư thì hồ sơ mở rộng vị trí đó sẽ do nhà đầu tư lập.



Điều 7. Trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do

1. Việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do được thực hiện nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đảm bảo các nguyên tắc nêu tại Điều 4 của Nghị quyết này.
- b) Trường hợp tăng quy mô diện tích của vị trí thuộc Khu thương mại tự do đã được thành lập thì phải đảm bảo tính kết nối và đáp ứng việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với hạ tầng vị trí Khu thương mại tự do điều chỉnh.

2. Hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do

a) Báo cáo đề xuất điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do, bao gồm các nội dung như sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết và nội dung điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do; đánh giá hiện trạng xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do đã được thành lập; đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan); dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh ranh giới gồm: mục tiêu phát triển, quy mô diện tích, tính chất, chức năng của Khu thương mại tự do; các nội dung khác có liên quan (nếu có). Trường hợp điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do theo điểm a khoản 3 Điều 3 thì không phải đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6.

Đơn vị lập hồ sơ có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia về hồ sơ điều chỉnh Khu thương mại tự do; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi dự kiến điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do lấy ý kiến nhân dân về hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

b) Tờ trình của đơn vị lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

c) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

d) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: vị trí địa điểm, quy mô diện tích; phạm vi khu vực điều chỉnh ranh giới; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có).

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ chính (01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại đơn vị lập hồ sơ) kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do

a) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính quyết định việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để đánh giá, thẩm định, lập Báo cáo thẩm định và trình Ủy



ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đơn vị lập hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do không được thông qua, trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi tổ chức lấy ý kiến hoặc họp Hội đồng, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho đơn vị lập hồ sơ ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định được thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

c) Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng là đơn vị lập hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

Trong trường hợp điều chỉnh ranh giới vị trí trong Khu thương mại tự do đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư thì hồ sơ điều chỉnh ranh giới vị trí đó sẽ do nhà đầu tư lập.

4. Trường hợp ranh giới của Khu thương mại tự do bị thay đổi do việc thực hiện, cập nhật các quy hoạch cấp trên hoặc quy hoạch cùng cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do theo quy định tại Điều này. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng có trách nhiệm cập nhật ranh giới của Khu thương mại tự do theo các quy hoạch đã được duyệt.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết này được thực hiện cho đến khi thời gian thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo Nghị quyết số 259/2025/QH15 hết hiệu lực thi hành.



3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ hoặc được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 02 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Các Ban của HĐND thành phố; đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường, xã, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8),
Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố,
Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

ĐÀ NẴNG